

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T18XDDB
TÊN MÔN HỌC: ANH NGỮ TRUNG CẤP 1
MÃ MÔN HỌC : ENG-201

HỌC KỲ 1
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 08/07/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NỘI	F	SỐ	CHỮ		
					5	10	20	10					55	100			
1	1826618635	TRẦN THỊ TRƯƠNG	BÍCH	T18XDDB	10	10	6	8			4.9	5	5	6.3	Sầu pháp Ba		
2	1827618633	LÊ XUÂN	QUAN	T18XDDB	8	8	6.5	5			3.5	3	3.3	0.0	Khăng		
3	1827618634	MAI ANH	TUẤN	T18XDDB	6	7	6.5	8			4.4	5.5	5	5.9	Nằm pháp Chên		
4	1827618636	LÊ MỸ	CUÔNG	T18XDDB	10	10	6	9			4.6	5.5	5.1	6.4	Sầu pháp Bấu		
5	1827618637	HUỖNH VĂN	QUANG	T18XDDB	8	8	5	5			3.3	3	3.2	0.0	Khăng		
6	1827618638	VÕ CÔNG	DANH	T18XDDB	6	7	5.5	6			2.6	5	3.8	0.0	Khăng		
7	1827618639	ĐỖ VĂN	TÂY	T18XDDB	8	8	6	8			3.1	5	4.1	5.5	Nằm pháp Nằm		
8	1827618641	TRƯƠNG VĂN	CHUÔNG	T18XDDB	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Khăng		
9	1827618642	TRẦN TRỌNG	TÂM	T18XDDB	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Khăng		
10	1827618643	TRẦN	MÍ	T18XDDB	10	10	6.5	8			2	5.5	3.8	0.0	Khăng		
11	1827618644	NGUYỄN VĂN	BỒN	T18XDDB	8	8	7	8			5.8	7.5	6.7	7.1	Báỷ pháp Mất		
12	1827618645	BÙI HẢI	PHONG	T18XDDB	8	8	6.5	8			3.1	7	5.1	6.1	Sầu pháp Mất		
13	1827618646	NGUYỄN THANH	QUANG	T18XDDB	6	7	5.5	6.5			4	6	5	5.5	Nằm pháp Nằm		
14	1827618647	TRẦN VĂN	ĐỨC	T18XDDB	6	7	7	7			3.1	4.5	3.8	0.0	Khăng		
15	1827618648	NGUYỄN VĂN	TÚ	T18XDDB	8	8	5	6.5			4	4.5	4.3	5.2	Nằm pháp Hai		
16	1827618649	NGUYỄN VĂN	HÔNG	T18XDDB	10	10	5	8			3.5	5	4.3	5.7	Nằm pháp Báỷ		
17	1827618650	NGUYỄN TRƯỜNG	LONG	T18XDDB	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Khăng		
18	1827618651	PHAN VĂN	HÙNG	T18XDDB	10	10	7	8			5.1	5	5.1	6.5	Sầu pháp Nằm		
19	1827618652	NGUYỄN HỮU	THỊNH	T18XDDB	10	10	6.5	6.5			3.5	7	5.3	6.4	Sầu pháp Bấu		
20	1827618653	NGUYỄN ĐÌNH	LÝ	T18XDDB	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Khăng		
21	1827618654	NGUYỄN VĂN	HOAN	T18XDDB	10	10	6.5	8			2.9	5.5	4.2	5.9	Nằm pháp Chên		
22	1827618655	TRẦN PHƯỚC	QUÂN	T18XDDB	6	7	6	5			4.2	7	5.6	5.8	Nằm pháp Tâm		
23	1827618656	TRẦN VĂN	PHÚC	T18XDDB	8	8	6.5	6.5			4.6	4.5	4.6	5.7	Nằm pháp Báỷ		
24	1827618657	LÊ ĐỨC	VŨ	T18XDDB	10	10	6	7			4	5.5	4.8	6.0	Sầu		
25	1827618658	NGUYỄN THANH	TRỰC	T18XDDB	10	10	5.5	8			2.2	4.5	3.4	0.0	Khăng		
26	1827618659	HÀ	HÀ	T18XDDB	10	10	7	6.5			3.8	5	4.4	6.0	Sầu		
27	1827618660	HỒ XUÂN	HÙNG	T18XDDB	6	7	6.5	6.5			2.9	5.3	4.1	5.2	Nằm pháp Hai		
28	1827618661	PHAN VĂN	CHÍNH	T18XDDB	10	10	6	7			3.1	4	3.6	0.0	Khăng		
29	1827618662	ĐẶNG XUÂN	HÒA	T18XDDB	6	7	6.5	5			2.4	5.5	4	5.0	Nằm		
30	1827618663	TÔN MẠNH	CUÔNG	T18XDDB	8	8	5.5	7			4.2	5.5	4.9	5.7	Nằm pháp Báỷ		
31	1827618664	LÊ VĂN	TÂN	T18XDDB	8	8	6	7			2.6	5.5	4.1	5.4	Nằm pháp Bấu		
32	1827618665	TRƯỜNG HỒ ANH	TÚ	T18XDDB	8	8	6.5	5			3.6	V	V	0.0	Khăng		
33	1827618666	NGUYỄN NGỌC	HÀ	T18XDDB	6	7	6.5	6			2.6	5	3.8	0.0	Khăng		
34	1827618668	NGUYỄN THANH	PHONG	T18XDDB	10	10	6.5	8			3.8	5.5	4.7	6.2	Sầu pháp Hai		
35	1827618670	PHẠM XUÂN	THỐI	T18XDDB	6	7	5.5	6.5			3.8	V	V	0.0	Khăng		
36	1827618672	ĐỖ MẠNH	TUẤN	T18XDDB	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Khăng		
37	1827618713	NGÔ VĂN	Á	T18XDDB	8	8	5.5	6.5			3.6	6	4.8	5.6	Nằm pháp Sầu		
1	0238	NGUYỄN VĂN	KHOA	K11 XD2	10	10	5.5	5			2.9	5.5	4.2	5.0	Nằm		
2	0519	LÊ CÔNG	HẢI	K11KTR	10	10	6.5	8			4	7	5.5	7.0	Báỷ		
3	0231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Khăng		

Ngày thi: 08/07/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NÓI	F	SỐ	CHỮ		
					5	10	20	10						55	100		
4	7068	ĐẶNG BẢO	KHIẾT	K16XCD1	9	9	6	5			3.3	5.5	4.4	5.5	Nằm pháy	Nằm	
5	6460	NGUYỄN THANH	CÔNG	K16XCD3	10	10	5.5	6.5			2.7	6	4.4	5.7	Nằm pháy	Bay	
6	7399	TRƯƠNG QUANG	THUẬN	K16XCD3	10	10	6	6			2.6	5.5	4.1	5.6	Nằm pháy	Sầu	
7	0245	PHAN TRẦN	SỬ	T14XDD	10	10	6	8			5.8	6.5	6.2	6.9	Sầu pháy	Chên	
8	1973	BÙI TẤN	KHANH	T15XDCB	10	10	8	8			3.6	7	5.3	6.8	Sầu pháy	Taỉn	
9	2073	TRẦN ĐÌNH	ĐỨC	T16XDC	9	9	7.5	5			4.2	5.5	4.9	6.0	Sầu		
10	2074	TRẦN CÔNG	ĐỨC	T16XDC	8	8	5.5	7			3.6	5.5	4.6	5.5	Nằm pháy	Nằm	
11	2027	LÊ MINH	PHÚ	T16XDD2	6	7	7.5	6			3.8	6	4.9	5.8	Nằm pháy	Taỉn	
12	2033	VÕ MINH	QUỐC	T16XDD2	6	7	5	7			3.3	5	4.2	5.0	Nằm		
13	2057	NGUYỄN ĐỨC	VINH	T16XDD2	8	8	7	7			2.4	5.5	4	5.5	Nằm pháy	Nằm	
14	2060	TRẦN QUANG	VŨ	T16XDD2	10	10	5.5	7			1.8	6.5	4.2	5.6	Nằm pháy	Sầu	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	35	69%	
2	Số sinh viên nợ	16	31%	
TỔNG CỘNG :		51	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 07 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú